**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜



**BÀI TẬP LỚN MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

ĐỀ TÀI:

**VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN**

**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY**

**LỚP L05--- NHÓM 17 --- HK241**

**NGÀY NỘP 27/10/2024**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. ĐOÀN VĂN RE**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Điểm số** |
| PHẠM ĐĂNG QUANG | 2212753 |  |
| NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG QUYÊN | 2212849 |  |
| VŨ DUY SANG | 2212919 |  |
| ĐẶNG THÁI SƠN | 2212933 |  |
| ĐINH XUÂN TÀI | 2212966 |  |
| LÊ ĐỨC TÀI | 2212974 |  |
| TRẦN VĂN TÀI | 2213002 |  |
| ĐẶNG HẢI MINH TÂM | 2213010 |  |

**Thành phố Hồ Chí Minh – 2024**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC NHÓM VÀ BẢNG ĐIỂM BTL**

*Môn:* **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC** *(MSMH: SP1035)*

*Nhóm/Lớp*: .L05 *Tên nhóm: .Nhóm 17.HK .241......Năm học ....24-25..*

*Đề tài*:

**VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số SV** | **Họ** | **Tên** | **Nhiệm vụ được phân công** | **% Điểm BTL** | **Điểm BTL** | **Ký tên** |
| 1 | 2212753 | PHẠM ĐĂNG | QUANG | 2.2.2.2 | 12,25% |  |  |
| 2 | 2212849 | NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG | QUYÊN | Tổng hợp nội dung | 12,25% |  |  |
| 3 | 2212919 | VŨ DUY | SANG | Nguyên nhân hạn chế | 12,25% |  |  |
| 4 | 2212933 | ĐẶNG THÁI | SƠN | 1. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 12,25% |  |  |
| 5 | 2212966 | ĐINH XUÂN | TÀI | 2.1 Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam | 12,25% |  |  |
| 6 | 2212974 | LÊ ĐỨC | TÀI | 2.2.1.2 Nguyên nhân đạt được | 12,25% |  |  |
| 7 | 2213002 | TRẦN VĂN | TÀI | 2.2.2.1 Những mặt hạn chế | 12,25% |  |  |
| 8 | 2213010 | ĐẶNG HẢI MINH | TÂM | 2.2.1.1 Những mặt đạt được | 12,25% |  |  |

*Họ và tên nhóm trưởng:..............................................., Số ĐT: ..................................... Email*: .................................................

**Nhận xét của GV:** .......................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)*  **ThS. Đoàn Văn Re** | **NHÓM TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

Mục lục

[I. MỞ ĐẦU 3](#_Toc180872891)

[1. Tính cấp thiết của đề tài 3](#_Toc180872892)

[2. Đối tượng nghiên cứu 5](#_Toc180872893)

[3. Phạm vi nghiên cứu 5](#_Toc180872894)

[4. Mục tiêu nghiên cứu 5](#_Toc180872895)

[5. Phương pháp nghiên cứu 6](#_Toc180872896)

[6. Kết cấu của đề tài 6](#_Toc180872897)

[II. NỘI DUNG 7](#_Toc180872898)

[1.1. Khái niệm, vị trí và các chức năng của gia đình 7](#_Toc180872899)

[1.1.1. Khái niệm gia đình 7](#_Toc180872900)

[1.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7](#_Toc180872901)

[1.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 8](#_Toc180872902)

[1.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 9](#_Toc180872903)

[1.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 10](#_Toc180872904)

[1.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 10](#_Toc180872905)

[1.2.3. Cơ sở văn hoá 10](#_Toc180872906)

[1.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 11](#_Toc180872907)

[Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY 13](#_Toc180872908)

[2.1. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 13](#_Toc180872909)

[2.1.1. Mục tiêu 13](#_Toc180872910)

[2.1.1.1. Mục tiêu chung 13](#_Toc180872911)

[2.1.1.2 Mục tiêu cụ thể 13](#_Toc180872912)

[2.1.2. Nhiệm vụ và giải pháp 14](#_Toc180872913)

[2.2. Thực trạng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian qua 14](#_Toc180872914)

[2.2.1. Những mặt đạt được và nguyên nhân 14](#_Toc180872915)

[2.2.1.1. Những mặt đạt được 14](#_Toc180872916)

[2.2.1.2. Nguyên nhân đạt được 20](#_Toc180872917)

[2.2.2 Những mặt hạn chế và nguyên nhân 22](#_Toc180872918)

[2.2.2.1 Những mặt hạn chế. 22](#_Toc180872919)

[2.2.2.2 Nguyên nhân hạn chế 29](#_Toc180872920)

[2.3. Giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian tới 35](#_Toc180872921)

[2.3.1. Giải pháp phát huy mặt đạt được 35](#_Toc180872922)

[2.3.1.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới 35](#_Toc180872923)

[2.3.1.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình 36](#_Toc180872924)

[2.3.1.3. Phát huy việc xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển 37](#_Toc180872925)

[2.3.1.4. Phát huy hơn nữa việc nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình 38](#_Toc180872926)

[2.3.1.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình 39](#_Toc180872927)

[2.3.2. Giải pháp khắc phục mặt hạn chế 39](#_Toc180872928)

[2.3.2.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới 39](#_Toc180872929)

[2.3.2.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình 40](#_Toc180872930)

[2.3.2.3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển 41](#_Toc180872931)

[2.3.2.4. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình 41](#_Toc180872932)

[2.3.2.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình 42](#_Toc180872933)

[III. KẾT LUẬN 45](#_Toc180872934)

[IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO 46](#_Toc180872935)

# I. MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã đưa ra những luận điểm quan trọng về vấn đề gia đình, đặc biệt trong bối cảnh xã hội chuyển mình từ chế độ tư bản chủ nghĩa sang chế độ xã hội chủ nghĩa. Theo các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, gia đình là một tổ chức xã hội phản ánh những mối quan hệ kinh tế, văn hóa và chính trị trong từng giai đoạn lịch sử. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, gia đình không chỉ là một đơn vị sinh hoạt mà còn là nơi hình thành các giá trị xã hội và văn hóa.

Trong lý thuyết Mác, gia đình được xem là một sản phẩm của chế độ sở hữu tư nhân. Sự phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa đã làm thay đổi cấu trúc gia đình, nơi mà mối quan hệ vợ chồng và nuôi dạy con cái bị ảnh hưởng sâu sắc bởi các yếu tố kinh tế. Lý thuyết này khẳng định rằng, khi chế độ tư bản chủ nghĩa lụi tàn, gia đình cũng sẽ trải qua những thay đổi cần thiết nhằm thích nghi với chế độ xã hội chủ nghĩa. Gia đình trong thời kỳ này sẽ dần từ bỏ các hình thức sở hữu tư nhân và các giá trị cũ kỹ để hướng tới sự bình đẳng và hợp tác trong mọi mối quan hệ.

Chủ nghĩa Mác-Lênin cũng nhấn mạnh vai trò của gia đình trong việc giáo dục và nuôi dưỡng thế hệ trẻ. Gia đình là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất để hình thành nhân cách, các giá trị đạo đức và văn hóa cho trẻ em. Trong thời kỳ quá độ, việc giáo dục trong gia đình cần phải được chú trọng hơn nữa, với sự tham gia của cả cộng đồng nhằm tạo ra những thế hệ công dân có trách nhiệm và ý thức xã hội cao.

Đồng thời, Mác-Lênin đã đề cập đến những vấn đề xã hội như sự bình đẳng giới trong gia đình. Trong thời kỳ quá độ, việc phân chia công việc giữa nam và nữ cần phải được thay đổi, hướng tới sự công bằng và hợp tác giữa các thành viên trong gia đình. Sự tham gia tích cực của phụ nữ vào các hoạt động kinh tế và xã hội không chỉ giúp nâng cao vị thế của họ trong gia đình mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Cuối cùng, lý luận Mác-Lênin về gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhấn mạnh rằng, gia đình cần phải phát triển theo hướng bền vững, đảm bảo các giá trị nhân văn và sự công bằng xã hội. Những giải pháp như xây dựng các chính sách hỗ trợ gia đình, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của gia đình trong xã hội, và khuyến khích sự hợp tác giữa các thành viên trong gia đình là rất cần thiết. Thực hiện những điều này sẽ tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của gia đình trong quá trình chuyển đổi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc xây dựng và phát triển gia đình, song cũng tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục.

* Những mặt đạt được:

Nâng cao nhận thức về giá trị gia đình: Công tác tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình đã được đẩy mạnh, thông qua các phương tiện truyền thông và mạng xã hội. Nhờ đó, nhận thức của người dân về vai trò của gia đình trong việc nuôi dưỡng nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ ngày càng được củng cố. Điều này góp phần giảm thiểu các vấn đề như bạo lực gia đình và tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

Hoàn thiện chính sách và pháp luật: Hệ thống pháp luật liên quan đến gia đình ngày càng hoàn thiện, bao gồm các luật về hôn nhân và bạo lực gia đình. Nhà nước cũng có các chính sách hỗ trợ gia đình khó khăn, bảo đảm quyền lợi cho các nạn nhân bạo lực gia đình, và khuyến khích các gia đình phát triển bền vững.

Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc: Môi trường giáo dục gia đình và xã hội được củng cố, với sự tham gia của cả nhà trường và xã hội. Các hoạt động giải trí, văn hóa giúp gắn kết các thành viên gia đình và nâng cao chất lượng sống.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình: Nhà nước đã chú trọng đến việc quản lý và hỗ trợ gia đình, bao gồm việc tổ chức các ngày lễ kỷ niệm gia đình, đồng thời tăng cường công tác quản lý tại các địa phương để hỗ trợ kịp thời các gia đình khi cần thiết.

Phát huy nguồn lực xã hội hóa: Nhà nước và các tổ chức xã hội, cá nhân đã đẩy mạnh đầu tư, hỗ trợ gia đình phát triển. Các chương trình hỗ trợ như "Vượt lên chính mình" đã giúp nhiều gia đình vượt qua khó khăn, góp phần phát triển bền vững ở các vùng nông thôn.

* Những hạn chế:

Chưa đồng đều về sự phát triển: Sự phát triển gia đình ở các khu vực nông thôn và thành thị vẫn còn chênh lệch. Ở nông thôn, cơ sở hạ tầng và tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ gia đình còn hạn chế.

Tình trạng bạo lực gia đình vẫn tồn tại: Mặc dù có các chính sách bảo vệ, tình trạng bạo lực gia đình chưa được giải quyết triệt để. Nhiều gia đình vẫn chưa nhận thức đủ về quyền lợi và bảo vệ trẻ em, người già.

Thách thức về giáo dục gia đình: Vai trò giáo dục của gia đình còn bị xem nhẹ trong một số trường hợp, đặc biệt là ở các gia đình có cha mẹ ít thời gian cho con cái. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội chưa thực sự hiệu quả trong việc giáo dục trẻ em.

Tóm lại, việc xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng vẫn cần cải thiện hơn nữa, đặc biệt là về nhận thức, giáo dục, và giảm bạo lực gia đình.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, nhóm chọn đề tài: “***Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay***” để nghiên cứu.

## 2. Đối tượng nghiên cứu

*Thứ nhất,* vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai,* thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

## 3. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

## 4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

*Thứ nhất*, làm rõ lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai,* đánh giá thực xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam thời gian qua.

*Thứ ba,* đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam thời gian tới.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đồng thời, đề tài sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó chủ yếu nhất là các phương pháp: [phương pháp thu thập số liệu](https://winerp.vn/phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc#Phuong_phap_thu_thapso_lieu); [phương pháp phân tích và tổng hợp](https://winerp.vn/phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc#Phuong_phap_phan_tich_va_tong_thich_hopthuyet); [phương pháp lịch sử](https://winerp.vn/phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc#Phuong_phap_lich_su) - logic;…

## 6. Kết cấu của đề tài

Ngoài mục lục, phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, đề tài gồm 2 chương:

Chương 1: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Chương 2: Thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

# II. NỘI DUNG

**Chương 1. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN**

**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

# 1.1. Khái niệm, vị trí và các chức năng của gia đình

## *1.1.1. Khái niệm gia đình*

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội.[[1]](#footnote-1)

Cơ sở hình thành gia đình : quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). [[2]](#footnote-2)Quan hệ hôn nhân là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình. Quan hệ huyết thống là quan hệ giữa những người cùng một dòng máu, nảy sinh từ quan hệ hôn nhân.

Như vậy, gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

## *1.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội*

* ***Gia đình là tế bào của xã hội***

Có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội.

Với việc sản xuất ra tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất ra con người, gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể- xã hội.

Quan tâm xây dựng quan hệ xã hội, quan hệ gia đình bình đẳng, hạnh phúc là vấn đề quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

* ***Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.***

Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển.

Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, cơ sở cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội.

* ***Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội***

Gia đình là cộng động xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của từng người.

Tuy nhiên, mỗi cá nhân lại không chỉ sống trong quan hệ gia đình, mà còn có nhu cầu quan hệ xã hội, với những người khác. Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Ngược lại, gia đình cũng là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân. Nhiều thông tin, hiện tượng của xã hội thông qua lăng kính gia đình mà tác động tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển của mỗi cá nhân về tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách ...

## *1.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình*

* ***Chức năng tái sản xuất ra con người***

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Thực hiện chức năng quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành của tồn tại xã hội.

* ***Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục***

Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ và con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội. Và có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người.

Với chức năng này, gia đình góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của xã hội, cung cấp và nâng cao chất lượng nguồn lao động để duy trì sự trường tồn của xã hội, đồng thời mỗi cá nhân từng bước được xã hội hóa.

Nếu giáo dục của gia đình không gắn với giáo dục của xã hội, mỗi cá nhân sẽ khó khăn khi hòa nhập với xã hội, và ngược lại, giáo dục của xã hội sẽ không đạt được hiệu quả cao khi không kết hợp với giáo dục của gia đình, không lấy giáo dục của gia đình là nền tảng.

* ***Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng***

Gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Tuy nhiên, đặc thù của gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động cho xã hội.

Gia đình còn là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội, thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống của gia đình về lao động sản xuất cũng như các sinh hoạt trong gia đình.

Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Đồng thời, gia đình đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội.

* ***Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình***

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em.

Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất của con người.

Ngoài những chức năng trên, gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị......

# 1.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

## *1.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội*

Sự phát triển lực lượng sản xuất và tương ứng là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa

Nguồn gốc của sự áp bức, bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và gia đình bị xóa bỏ

Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất: xóa bỏ bất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa vợ và chồng, là cơ sở làm cho hôn nhân được thực hiện trên cơ sở tình yêu.

## *1.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội*

Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Vai trò của hệ thống pháp luật: Luật Hôn nhân và Gia Đình cùng với hệ thống chính sách xã hội đảm bảo lợi ích của công nhân, các thành viên trong gia đình

=> Định hướng và thúc đẩy quá trình hình thành gia đình mới trong thời kì quá đội lên chủ nghĩa xã hội

## *1.2.3. Cơ sở văn hoá*

Những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước được hình thành và dần chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội.

Sự phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học- công nghệ góp phần nâng cao trình độ dân trí, khoa học công nghệ của xã hội, cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới , giá trị, chuẩn mực mới => Giúp điều chỉnh các mối quan hệ gia đình.

Cơ sở văn hóa không đi liền với cơ sở kinh tế, chính trị thì việc xây dựng gia đình sẽ bị lệch lạc, không đạt hiệu quả cao.

## *1.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ*

* ***Hôn nhân tự nguyện* :**

Hôn nhân tiến bộ xuất phát từ tình yên giữa nam và nữ, hôn nhân không được xây dựng trên cơ sở tình yêu thì hạnh phúc gia đình sẽ bị hạn chế.

Đảm bảo cho nam nữ có quyền tự do trong việc lựa chọn người kết hôn, không chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ.

Quyền tự do ly hôn khi tình yêu không còn nữa

* ***Hôn nhân một vợ một chồng với sự bình đẳng giữa vợ và chồng :***

Là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, phù hợp với quy luật tự nhiên, tâm lý, tình cảm, đạo đức con người.

Xuất hiện từ sớm trong lịch sử xã hội loài người, khi có sự thắng lợi của chế độ tư hữu đối với chế độ công hữu nguyên thủy.

Quan hệ vợ chồng bình đẳng là cơ sở bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và anh chị em với nhau

* ***Hôn nhân được đảm bảo về mặt pháp lý :***

Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân là sự thể hiện tôn trọng trong tình yên, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội.

Không ngăn cản quyền tự do kết hôn và tự do ly hôn chính đáng.

**Tóm tắt chương 1**

Như vậy, chúng ta đã biết được khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình trong xã hội cũng như cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Gia đình được định nghĩa là một cộng đồng đặc biệt, hình thành từ mối quan hệ hôn nhân và huyết thống, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Gia đình không chỉ là tế bào xã hội mà còn là tổ ấm, nơi nuôi dưỡng và giáo dục các thành viên, đồng thời là cầu nối giữa cá nhân và xã hội. Gia đình thực hiện nhiều chức năng cơ bản, bao gồm tái sản xuất con người, nuôi dưỡng và giáo dục, tổ chức tiêu dùng, và thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý.

Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được phân tích qua ba khía cạnh: kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội, và văn hóa. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tạo nền tảng cho bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ. Chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam và nữ, xóa bỏ các luật lệ lạc hậu.

Chế độ hôn nhân tiến bộ nhấn mạnh hôn nhân tự nguyện dựa trên tình yêu, hôn nhân một vợ một chồng với sự bình đẳng giữa vợ và chồng, và sự cần thiết của việc đảm bảo quyền tự do kết hôn và ly hôn hợp pháp. Gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tôn trọng và yêu thương, góp phần vào sự phát triển của xã hội.

# Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY

# 2.1. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030

Nhận thấy được vai trò quan trọng của gia đình đối với xã hội Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Ngày 30/12/2021, “Chiến lượt phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030” đã được phê duyệt nhằm đưa ra những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể góp phần xây dựng gia đình Việt Nam hướng tới sự phát triển toàn diện của xã hội.

## *2.1.1. Mục tiêu*

### *2.1.1.1. Mục tiêu chung*

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc nhằm phát huy và nhân rộng giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước.

### *2.1.1.2 Mục tiêu cụ thể*

*Một là về phương diện cung cấp thông tin*: cung cấp thông tin về văn hóa ứng xử, kỹ năng sống cho các hộ gia đình, đặc biệt là gia đình chính sách và dân tộc thiểu số.

*Hai là về phương diện tuyên truyền*: đảm bảo tuyên truyền những giá trị truyền thống văn hóa, dân tộc, những giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại đến 100% hộ gia đình.

*Ba là về phương diện mô hình truyền thông*: xây dựng mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại các cấp cơ sở, địa phương.

*Bốn là về phương diện giáo dục*: đưa những nội dung giáo dục về đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới về những hướng ước cảu địa phương.

*Năm là về phương diện hôn nhân*: đảm bảo 100% nam, nữ được trang bị đầy đủ kiến thức về hôn nhân và gia đình trước khi kết hôn.

*Sáu là về phương diện  gia đình*: xây dựng các mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó và giải quyết bạo lực gia đình cũng như đảm bảo cung cấp đầy đủ những dịch vụ thiết yếu cho nạn nhân.

## *2.1.2. Nhiệm vụ và giải pháp*

*Đầu tiên,* nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới thông qua các chương trình truyền thông quốc gia, các chiến dịch xã hội và những chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng.

*Thứ hai,* hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình thông qua việc nghiên cứu, khảo sát và nắm bắt xu thế biến đổi chức năng kinh tế của gia đình hiện nay.

*Thứ ba,* xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và thụ hưởng thành quả phát triển.

*Thứ tư,* nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình bằng việc đề xuất, xây dựng những loại hình dịch vụ, giải pháp quản lý mới và nâng cấp cả về yếu tố con người trong những lĩnh vực liên quan.

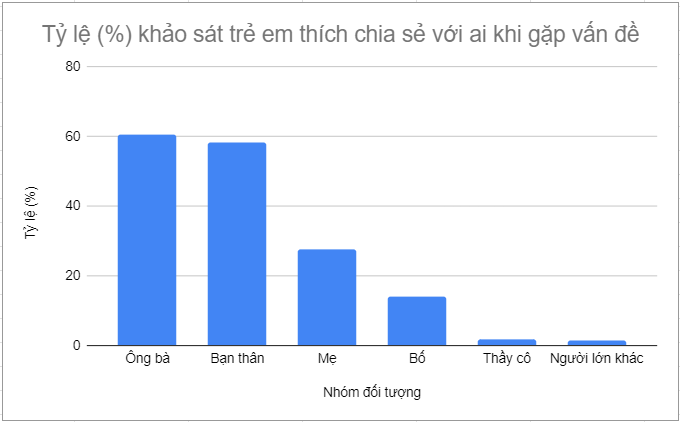
*Cuối cùng,* phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình trong việc sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước cho các công tác gia đình kết hợp đồng thời với việc huy động cộng đồng cung cấp những dịch vụ chăm lo, hỗ trợ gia đình.

# 2.2. Thực trạng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian qua

## *2.2.1. Những mặt đạt được và nguyên nhân*

### *2.2.1.1. Những mặt đạt được*

a. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

Hiện nay, các phương tiện truyền thông, mạng xã hội đang ngày càng phát triển mạnh mẽ và tăng cường tuyên truyền về giáo dục gia đình được triển khai mạnh mẽ trên nhiều phương diện khác nhau từ Nhà Nước, báo chí, nhà trường, phường, xã,… Góp phần ảnh hưởng tích cực tới tư tưởng và suy nghĩ của các thế hệ mầm non trẻ, tăng giá trị ý nghĩa của gia đình trong mắt trẻ em. Bên cạnh đó, giáo dục về gia đình là điều cần thiết trong cuộc sống của mỗi người bất kể người lớn hay trẻ nhỏ, mỗi bậc cha mẹ là một tấm gương để con chúng ta nhìn vào. Giáo dục gia đình hiện hữu là để ta hiểu hơn về gia đình và luôn tôn trọng gia đình giảm thiểu nguy cơ bạo lực gia đình, một trong những thực tráng đáng báo động và lên án nhất trong thời kỳ phát triển hiện nay. Nâng cao nhận thức người dân chính là giải pháp hiệu quả nhất trong công cuộc tuyên truyền giao dục về giá trị gia đình. Gia đình không chỉ là một phần của xã hội mà còn là nơi nuôi dưỡng nhân cách của mỗi người, là nền tảng phát triển của mỗi người.  [[3]](#footnote-3)

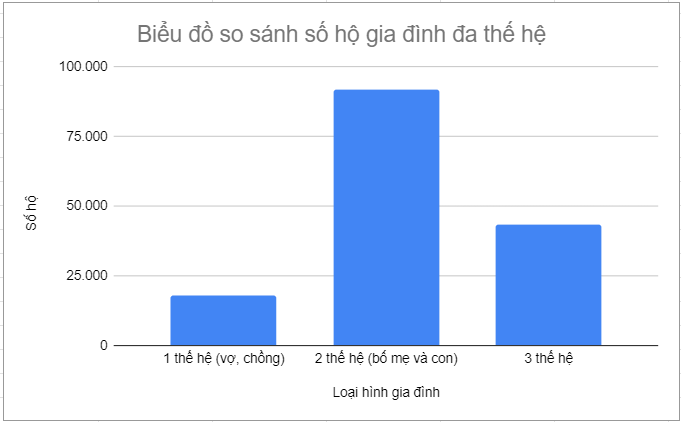
Hình 1: Tỷ lệ (%) khảo sát trẻ em thích chia sẻ với ai khi gặp vấn đề

*Các số liệu điều tra xã hội học đã chỉ ra rằng, người cao tuổi là nhóm tuổi được trẻ em trút bầu tâm sự nhiều nhất trong gia đình. Với câu hỏi "Khi mắc lỗi và nếu bị hình phạt, em đã tìm đến ai để tâm sự?". Qua khảo sát, kết quả cụ thể như sau: Ông bà 60,5%; bạn thân 58,4%; mẹ 27,6%; bố 14,2%; thầy cô 1,8% và người lớn khác là 1,4%. Như vậy, bên cạnh bạn bè thân thiết thì ông bà chính là đối tượng mà các em cảm thấy gần gũi và dễ tâm sự nhất.* Qua dữ liệu trên cho thấy gia điình đóng vai trò rất lớn trong quá trình nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ nhỏ, để giúp những bạn nhỏ hiểu được giá trị của gia đình mỗi bậc phụ huynh cần cố gắng hết mình. Khi có vấn đề, gia đình sẽ là nơi mà các em tìm đến để giải quyết rắc rối, là nơi nương tự vững chắc để mai sau ngày càng trở nên phát triển. Bởi khi ta cực đoan với các mối quan hệ trong gia đình, sự việc tích tụ lâu dài và dẫn tới hậu quả rất lớn, làm mất đi giá trị vốn có của gia đình và không còn trọn vẹn.

Ngoài ra, xã hội cũng đóng vai trò không kém quan trọng trong công tác nâng cao giá trị ý nghĩa giáo dục về gia đình. Các phương tiện truyền thông lớn mạnh liên tục nhắc nhở để mỗi cá nhân luôn nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của bản thân trong gia đình. Đối với mỗi gia đình cũng cần có trách nhiệm đóng góp và xây dựng một xã hội lành mạnh, phát triển. Đối với mỗi cá nhân, thế hệ sau sẽ tài giỏi và phát triển hơn thế hệ trước cũng cần phải có trách nhiệm trao đổi công nghệ thông tin và chỉ dạy cho những người lớn tuổi để không ai bị lạc hậu lại ở phía sau và tạo điều kiện học hỏi kinh nghiệm có lợi cho việc trao đổi văn hóa và kiến thức. Các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam sẽ mãi luôn trường tồn trong các thế hệ gia đình.

b. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

Hệ thống pháp luật Việt Nam ngày càng phát triển và hoàn thiện, bao gồm các luật về hôn nhân gia đình,…Các chính sách bảo vệ quyền lợi của nạn nhân khi bị bạo lực gia đình phá hủy cuộc sống hiện nay đã được Nhà Nước bảo vệ. Bên cạnh đó Nhà Nước còn có các chính sách đặc biệt để hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn, gặp nạn,… Điển hình nhất hiện nay chính là Nhà Nước đã huy động lực lượng cứu hộ và trợ cấp cho bà con ở vùng miền bị bão lũ, cung cấp tài nguyên lượng thực. Đối với các hộ gia đình khó khăn, Nhà Nước luôn chú trọng quan tâm và hỗ trợ để thực hiện chính sách “*Không ai bị bỏ lại phía sau*”. Các chính sách Nhà Nước đề ra cho mỗi hộ gia đình “một vợ một chồng, hai con” góp phần mô hình hóa hộ gia đình làm cho xã hội trở nên ổn định hơn. Không những thế, tại các địa phương phát triển còn có khen thưởng danh hiệu “*Gia đình văn hóa*” thường niên dành cho các hộ gia đình ưu tú đạt đủ điều kiện chính sách Nhà Nước đề ra, các hộ gia đình cũng cùng nhau thực hiện và trở thành tấm gương sáng cho các hộ gia đình khác.



*Theo số liệu khảo sát của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Năm 2022, tỉnh Lào Cai có 174.179 hộ gia đình, số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng): 17.847 hộ; số hộ gia đình 2 thế hệ (bố mẹ và con): 91.835 hộ; số hộ gia đình 3 thế hệ: 43.298 hộ, còn lại là các loại hình gia đình khác.*

Nhà Nước cũng đề cao các chiến lược xây dựng gia đình để phát huy tính giáo dục của gia đình đối với trẻ nhỏ. Bên cạnh đó, ở trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 cũng đã khẳng định rằng “*Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách”.* Mặc dù gia đình không thể thay thế hoàn toàn vai trò giảng dạy, giáo dục của nhà trường và thầy cô nhưng gia đình vẫn giữ một vị trí đặc biệt và quan trọng, gia đình đóng vai trò giáo dục trẻ nhỏ khi còn bé, dạy những điều hay lẽ phải. Chính vì thế, chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trong những năm tới đã khẳng định rằng: “*Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”

c. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Giáo dục gia đình sẽ là nơi bổ sung những thiếu sót của giáo dục nhà trường, đồng thời giáo dục gia đình cũng cần sự bổ sung từ giáo dục nhà trường, cả 2 nơi đều bổ sung cho nhau để trẻ nhỏ trở nên hoàn thiện và toàn diện hơn. Nhờ đó mà chất lượng cuộc sống trong xã hội ngày càng được nâng cao, kèm theo đó là những lợi ích tích cực tốt hơn cho các gia đình. Các hoạt động vui chơi giải trí công cộng được tổ chức rộng rãi và đa dạng, tạo nhiều điều kiện cho các gia đình có thể giao lưu và gắn kết, trao đổi kiến thức học hỏi với nhau, kinh nghiệm để phát triển và hoàn thiện gia đình. Bên cạnh đó, Nhà Nước, xã hội, người dân cũng cần phải chú ý tới công cuộc bảo vệ trẻ em và người lớn tuổi để tránh bạo lực gia đình, khi nhận thấy dấu hiệu cần phải báo cáo để có sự can thiệp kịp thời và không nên thờ ơ bỏ qua có thể gây ảnh hưởng đến tương lai của mầm non Đất Nước. Cần thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội,… gia đình và các nền tảng giáo dục khác cần chủ động giữ liên lạc thông qua số điện thoại, thông tin liên lạc, gặp gỡ trao đổi thông tin trực tiếp,… để các bên cùng hợp tác và nắm bắt thông tin ngay khi có vấn đề xảy ra, khi ấy nhà trường và các tập thể xã hội sẽ có thể hỗ trợ kịp thời cho gia đình và ngược lại.

Các môi trường xung quanh gia đình đa số đã phát triển mạnh mẽ và có phần thay đổi tích cực, nhưng vẫn cần phải chú trọng việc quan tâm và bảo vệ trẻ em, người lớn tuổi khỏi những đối tượng bạo lực gia đình và phân biệt đối xử. Bên cạnh đó, xã hội cần phải lên án những hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích gia đình. Mỗi một gia đình là một mô hình xã hội thu nhỏ góp phần xây dựng một xã hội lớn mạnh hơn, nên mỗi gia đình cần phải phát triển mạnh mẽ, văn minh, hạnh phúc mới có thể đem lại cho gia đình một môi trường sinh sống tốt và đầy đủ điều kiện để mỗi thành viên trong gia đình phát triển toàn diện.

d. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

Mặt khác, các cơ quan Nhà Nước cần nâng cao công tác quan tâm, chú ý và chỉ đạo các hoạt động sinh hoạt gắn kết gia đình với như lập ra “*ngày hội gia đình Việt Nam*”, “*Ngày của cha*”, “*Ngày của mẹ*”,…giúp các thành viên trong gia đình trân trọng lẫn nhau và có các hoạt động giải trí cùng nhau. Bên cạnh đó, Nhà Nước cũng cần lập ra một tổ công tác chuyên phụ trách về gia đình khi có sự cố và cần sự giúp đỡ để nhanh chóng triển khai và ứng phó kịp thời. Không những thế, bên chính quyền địa phương cũng phải có trách nhiệm phổ biến các kiến thức cơ bản của một bậc phụ huynh, nhằm nâng cao năng lực giáo dục con cái và giảm thiểu các hạn chế và bất cập trong lối tư duy giáo dục trẻ nhỏ.

Các cấp chính quyền đầu tư nguồn lực để nâng cao năng lực các cán bộ, công chức phụ trách về gia đình. Trong công cuộc hiện đại hóa, tự động hóa, đất nước yêu cầu sự phát triển liên tục để có thể bắt kịp xu hướng. Đối với sự nghiệp của ngành giáo dục, Nhà Nước liên tục đề ra các chính sách đổi mới và hoàn thiện theo hướng hiện đại hóa, các kiến thức không bị lỗi thời nhằm tạo ra một thế hệ khỏe mạnh về thể chất, đa dạng về tinh thần và liên tục cập nhật các kiến thức mới.

Năng lực quản lý của Nhà Nước tổng quan đã được nâng cao, tuy nhiên cũng cần phải đa dạng chúng lên, thiết lập nhiều phương thức quản lý để có thể tiếp cận được nhiều loại gia đình, mỗi khu vực sẽ có một loại gia đình khác nhau nên cần phải tìm ra cách tiếp cận phù hợp và quản lý hỗ trợ. Tăng cường sự hợp tác của các cơ quan các cấp, ngành hỗ trợ kịp thời cho gia đình từ lớn đến nhỏ, từ vùng đô thị đến nông thôn,…

e. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Nhà Nước đã đầu tư nhiều nguồn lực và đề ra các chính sách hỗ trợ gia đình. Bên cạnh đó, không chỉ Nhà Nước mà còn có các nghệ sĩ Nhân Dân, người có điều kiện gần đây đã đẩy mạnh công tác hỗ trợ gây quỹ ủng hộ bà con Nhân Dân như một số chương trình “*Vượt lên chính mình*” do trực tiếp “*tập đoàn Tôn Hoa Sen*” tài trợ và sự góp mặt của MC Quyền Linh. Chính sự đóng góp từ Nhà Nước, người dân, xã hội đã góp phần thúc đẩy điều kiện kinh tế cả nước ngày một phát triển dẫn tới các gia đình đang dần phát triển và ở các vùng nông thân đang dần chuyển mình thành khu vực “*Nông thôn mới*” trong nhiều năm trở lại đây. Các gia đình là một phần của xã hội hóa, nên cần phải phát triển toàn diện và đầy đủ, công cuộc đó phụ thuộc rất lớn ở các nguồn lực đầu tư của Nhà Nước và các mạnh thường quân. Bên cạnh đó, mỗi người trong gia đình cũng cần phải có trách nhiệm sử dụng nguồn lực kinh tế được đầu tư đó đúng cách và đúng mục đích. Ngoài ra, cần phải có cơ chế, chính sách rõ ràng từ Nhà Nước để các gia đình, mạnh thường quân nắm bắt rõ ràng và sử dụng nguồn tài nguyên đúng đắn và tránh lãng phí nhân công và nguồn lực đầu tư, đồng thời cũng là một liệu pháp để thu hút thêm nhiều nhà tài trợ cho các chương trình hỗ trợ gia đình khó khăn. Không những thế, mỗi gia đình cũng cần phải phấn đấu và đạt tỷ lệ 100% các hộ gia đình được tiếp cận thông tin, kiến thức ứng xử, các truyền thống văn hóa, giáo dục xây dựng hạnh phúc gia đình,... đồng thời phấn đấu 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục đầy đủ, có các kỹ năng xây dựng gia đình cần thiết và giải quyết được phần lớn các vụ bạo lực gia đình khoảng 90% theo các quy định pháp luật.

### *2.2.1.2. Nguyên nhân đạt được*

a. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

* **Sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông**

Các phương tiện truyền thông như, Nhà Nước, truyền hình, báo chí, nhà trường, phường, xã,… đang dần trở nên phổ biến, tạo cơ hội cho việc tuyên truyền về giáo dục gia đình.

* **Gia đình là nền tảng để phát triển nhận thức**

Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển cá nhân, đặc biệt là từ khi trẻ em còn nhỏ. Việc giáo dục gia đình không chỉ cần thiết cho trẻ em mà còn cho cả người trưởng thành.

* **Xã hội hỗ trợ và tạo điều kiện**

Xã hội cũng có trách nhiệm nâng cao ý thức trong công cuộc giáo dục gia đình. Xã hội hỗ trợ tuyền tải các thông tin qua các phương tiện tuyền thông, như báo chí, truyền hình và mạng xã hội.

* **Ý thức cá nhân về giá trị gia đình**

Ý thức cá nhân đóng vai trò vô cùng quan trọng

*Thứ nhất,* sự tự nhận thức được giúp cá nhân hiểu rõ được vai trò của mình

*Thứ hai,* kĩ năng giao tiếp tốt giúp cá nhân thể hiện cảm xúc và gắn kết mối quan hệ với mọi người trong gia đình

*Thứ ba,* ham tìm hiểu, học hỏi các giá trị mới

*Thứ tư,* tinh thần trách nhiệm, kiên nhận, chấp nhận và tha thứ

b. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

* **Hệ thống pháp luật Việt Nam ngày càng phát triển và hoàn thiện**

Sự hoàn thiện các bộ luật về hôn nhân gia đình. Các chính sách bảo vệ các nạn nhân bị bạo lực gia đình đã được Nhà nước bảo vệ. Ban hành các bộ luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Sự quan tâm đặc biệt của nhà nước đối với các hộ gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, gặp nạn. Sự đồng lòng giúp đỡ của cộng đồng như xây dựng các căn nhà tình thương, quyên góp cho các vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

c. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển.

* **Đầu tư vào phát triển cộng đồng**

Phát triển các hoạt động vui chơi giải trí, tạo điều kiện cho các gia đình có thể giao lưu, trao đổi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm để xây dựng hoàn thiện và phát triển gia đình.

* **Thiết lập mỗi quan hệ chặt chẽ giữa gia đình nhà trường và xã hội**

Hình thành mạng lưới liên hệ thông tin liên lạc giữa các bên nhằm nắm bắt các thông tin ngay khi có vấn đề xảy ra

d. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

* **Quan tâm chú ý và chỉ đạo các hoạt động sinh hoạt gắn kết gia đình**

Các chương trình đào tạo cho cán bộ làm công tác gia đình, giúp họ có kĩ năng và kiến thức để kịp thời ứng phó khi có sự cố bất ngờ.

Phổ biến kiến thức cơ bản cho phụ huynh về việc giáo dục con cái giảm thiểu các tư duy sai lệch của trẻ nhỏ ngày từ sớm

* **Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền**

Các cơ quan, Nhà nước đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các chính sách về gia đình, giúp cái thiện hiệu quả các hình thức quản lí nhà nước về gia đình đảm bảo các chính sách được thực hiện. Dù vẫn còn nhiều hạn chế do mỗi khu vực có một loại gia đình khác nhau tuy vậy các hình thức quản lí vẫn được triển khai một cách phù hợp

e. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

* **Tạo cơ chế khuyến khích đầu tư**

Chính phủ đã ban hành các chính sách đầu tư vào lĩnh vực gia đình, tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân được tham gia và hỗ trợ các hoạt động hỗ trợ gia đình

* **Sự tham gia của các tổ chức chính phủ**

Các tổ chức chính phủ đóng vai trò chủ đạo trong việc huy động và đầu tư nguồn lực cho hoạt động phát triển gia đình, là nhất tố chủ đạo từ tài chính đến nhân lực

Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng

Kết nối giữa các tổ chức xã hội, cộng đồng và chính quyền tạo ra mạng lưới hỗ trợ mạnh mẽ cho các chương trình phát triển gia đình

## 2.2.2 Những mặt hạn chế và nguyên nhân

### 2.2.2.1 Những mặt hạn chế.

a. Những hạn chế trong việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy giáo dục giá trị gia đình trong khuôn khổ đổi mới.  
Sự chênh lệch nhận thức giữa các tầng lớp dân cư: Ở nhiều khu vực, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa và trong các nhóm dân tộc thiểu số, nhận thức về giá trị gia đình và pháp luật liên quan còn hạn chế. Điều này phần lớn do điều kiện kinh tế khó khăn, hệ thống truyền thông và giáo dục pháp luật chưa được phổ biến rộng rãi và hiệu quả. Các nhóm yếu thế, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, và những người thuộc nhóm thu nhập thấp, vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận với các chương trình PBGDPL. Mặc dù chính sách tập trung vào những nhóm này, nhưng việc tiếp cận thực tế của họ với các thông tin pháp luật và giá trị gia đình còn bị giới hạn.  
  
 A graph with blue and white bars

Description automatically generated

Hình 2: Số liệu báo cáo về các vụ việc bạo lực gia đình được các tỉnh thành trên cả nước tự thống kê trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020 (Ảnh chụp màn hình).

[[4]](#footnote-4) Theo báo Dân trí*, Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thể hiện, trong giai đoạn thi hành luật, các tỉnh thành trên cả nước phát hiện 318.647* vụ bạo lực gia đình*(BLGĐ). Cũng trong giai đoạn thi hành luật, số vụ BLGĐ giảm dần qua các năm, cụ thể năm 2009 là 53.206 vụ, năm 2015 là 19.274 vụ và năm 2020 là 7.831 vụ. Theo kết quả điều tra quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 (công bố năm 2020) cho thấy, cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ từng chịu ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục, tinh thần, kinh tế hay kiểm soát hành vi do chồng/bạn tình gây ra trong đời; tỷ lệ bạo lực hiện tại (trong 12 tháng qua) là hơn 31%.* Từ đó, Cho thấy một số hạn chế nổi bật trong việc nâng cao nhận thức và đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình. Việc tuyên truyền hiện tại dường như chỉ tập trung vào một bộ phận dân cư hoặc chỉ đạt kết quả ở mức bề mặt, chưa đi sâu vào việc thay đổi tư duy và hành vi của những người có xu hướng sử dụng bạo lực. Tuy công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức đã có kết quả, nhưng chưa đủ sâu rộng và toàn diện để giảm thiểu bạo lực gia đình một cách hiệu quả trong cộng đồng. Mặc dù số vụ được phát hiện và xử lý có giảm, nhưng bạo lực gia đình vẫn diễn ra thường xuyên, và việc tiếp cận các chương trình tuyên truyền, giáo dục chưa thực sự đạt được hiệu quả trong việc ngăn ngừa bạo lực gia đình ở giai đoạn ban đầu. Công tác tuyên truyền chưa thực sự tác động mạnh mẽ đến nhóm đối tượng có nguy cơ gây ra bạo lực hoặc chịu đựng bạo lực, dẫn đến việc nhiều vụ bạo lực vẫn không được báo cáo hay xử lý. Bên cạnh đó, nhiều phụ nữ có thể ngại ngùng, sợ hãi hoặc không biết cách tiếp cận hỗ trợ, cho thấy sự thiếu hiệu quả trong việc lan tỏa thông tin về quyền lợi và sự bảo vệ pháp lý.

Ngoài ra những giá trị tươi đẹp của gia đình Việt Nam cũng chưa được truyền đạt do là các hình thức truyền thông về giá trị gia đình và pháp luật liên quan chưa tận dụng hết tiềm năng của công nghệ số và truyền thông đa phương tiện. Điều này gây khó khăn trong việc thu hút sự chú ý của người dân, đặc biệt là giới trẻ, khiến các thông điệp về giá trị gia đình khó lan tỏa rộng rãi. Một số quốc gia đã áp dụng thành công các phương tiện truyền thông số để tuyên truyền các giá trị gia đình, như thông qua các chiến dịch quảng cáo trên mạng xã hội hoặc sử dụng influencer (người có sức ảnh hưởng) để chia sẻ các thông điệp tích cực. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các hoạt động tuyên truyền pháp luật và giá trị gia đình vẫn phụ thuộc chủ yếu vào các kênh truyền thống như phát thanh, truyền hình và báo in, khiến việc tiếp cận đến nhóm đối tượng trẻ bị hạn chế. Các hoạt động truyền thông số liên quan đến giá trị gia đình chủ yếu dừng lại ở việc đăng tải thông tin trên các trang web của các cơ quan nhà nước hoặc báo chí điện tử. Không có nhiều ứng dụng hay nền tảng trực tuyến tương tác, nơi người dân có thể trực tiếp hỏi đáp hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ liên quan đến bạo lực gia đình hoặc cách xây dựng gia đình bình đẳng, yêu thương. Việc thiếu ứng dụng công nghệ này khiến việc tiếp cận thông tin trở nên khó khăn, đặc biệt với những người trẻ quen thuộc với việc sử dụng công nghệ để giải quyết vấn đề.

b. Hạn chế trong việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình.

Luật pháp, pháp luật của Việt Nam hiện nay tương đối đầy đủ và rõ ràng tuy nhiên, tồn tại song song với đó là còn rất nhiều hạn chế ví dụ như: Tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: [[5]](#footnote-5)*“Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung. Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng. Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung”*. Quy định này vẫn còn nhiều bất cập trong thực tế. Ví dụ, khi thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nếu vợ hoặc chồng được tặng cho tài sản trước hoặc sau khi kết hôn và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng khi làm thủ tục chuyển nhượng sang tên cho bên mua, cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại yêu cầu vợ hoặc chồng phải có bản cam kết xác nhận đó là tài sản riêng thì mới cho phép thực hiện. Điều này gây khó khăn cho người dân trong quá trình giao dịch, đồng thời có thể ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng khi một bên không muốn viết cam kết, dù không tranh chấp hoặc cho rằng họ không liên quan đến tài sản của bên kia. Vì vậy, cần có sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật liên quan.

Vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo: [[6]](#footnote-6)Đối với trường hợp vợ chồng nhờ mang thai hộ, tại điểm b, khoản 2, Điều 95 Luật Hôn nhân và gia đình quy định một trong những điều kiện bắt buộc để được nhờ mang thai hộ là *“Vợ chồng đang không có con chung”.*Quy định này một mặt đã hạn chế quyền có con thứ hai của các cặp vợ chồng vì điều kiện sức khỏe chỉ sinh được một con. Mặt khác, chưa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật đối với những cặp vợ chồng tuy đã có con chung nhưng người con bị khuyết tật, hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự... bởi đối với những vợ chồng trong hoàn cảnh này quyền có thêm con là rất chính đáng.

Bên cạnh đó, vẫn còn rất nhiều chính sách và quy định pháp luật chưa được xây dựng một cách chặt chẽ, rõ ràng và chi tiết, dẫn đến những khó khăn trong quá trình thực hiện và tiếp cận đối với người dân cũng như các gia đình. Những quy định pháp luật này đôi khi chưa đủ cụ thể hoặc đồng bộ, gây ra tình trạng mơ hồ trong quá trình áp dụng, từ đó khiến cho việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cá nhân, gia đình trở nên khó khăn. Điều này cũng tạo ra rào cản đối với việc đảm bảo công bằng và sự thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến hôn nhân, gia đình, tài sản, và quyền lợi của công dân.

c. Hạn chế trong việc xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện để mọi thành viên phát triển toàn diện và tận hưởng thành quả của sự phát triển.

Nhiều gia đình hiện nay đang tập trung vào phát triển kinh tế mà không chú trọng đến việc chăm sóc và nuôi dạy con cái. Sự bận rộn trong công việc khiến cha mẹ thường xuyên vắng mặt, dẫn đến việc trẻ em thiếu sự quan tâm, chia sẻ và hỗ trợ cần thiết từ gia đình. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và cảm xúc của trẻ mà còn dẫn đến những khoảng cách trong mối quan hệ gia đình. Khi trẻ không nhận được sự quan tâm đúng mức, chúng có thể cảm thấy cô đơn và thiếu tự tin, từ đó có thể tìm kiếm sự chú ý từ những nguồn bên ngoài không lành mạnh. Việc thiếu gương mẫu không chỉ làm giảm động lực phấn đấu của trẻ mà còn có thể dẫn đến sự phát triển lệch lạc trong hành vi. Trẻ em dễ dàng tiếp thu những thói quen xấu từ môi trường xung quanh, đặc biệt là khi gia đình không là nơi cung cấp những chuẩn mực đạo đức rõ ràng.

Theo báo Tiền Phong, thực tế cho thấy khoảng cách thế hệ giữa cha mẹ và con cái ngày càng trở nên rõ rệt. Cha mẹ thường dành quá nhiều thời gian cho công việc, chịu áp lực từ cuộc sống hàng ngày, các mối quan hệ xã hội và thành công cá nhân. Trong khi đó, con cái bị cuốn vào cuộc sống số, dẫn đến việc mất đi thời gian chất lượng bên gia đình và trở thành nạn nhân của sự cô đơn trong thế giới ảo. Clip phỏng vấn "Gia đình mình có thật sự tình" mang đến cái nhìn chân thực về khoảng cách thế hệ này, một "rào cản vô hình" hiện hữu trong nhiều gia đình Việt Nam. Mỗi câu chuyện của các cặp cha mẹ và con cái được nêu trong video đều phản ánh thực tế và chứa đựng nhiều cảm xúc, vẽ nên bức tranh về sự mất mát và những hệ quả tiêu cực từ việc thiếu kết nối trong gia đình. Nhiều nghiên cứu về các gia đình ở Hà Nội cho thấy rằng tình trạng ít giao tiếp giữa các thành viên đang ngày càng gia tăng, dẫn đến việc mọi người hiểu nhau kém hơn và có thể gây ra những mâu thuẫn không cần thiết. Trách nhiệm chăm sóc gia đình bị lơ là, ảnh hưởng đến sự quan tâm của cha mẹ dành cho con cái. Theo thống kê từ Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tính, khoảng 20% ông bố và 7% bà mẹ không có thời gian dành cho con cái, trong khi 1/3 số cha mẹ thừa nhận gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian. Điều này có nghĩa là họ khó tìm ra thời gian để trò chuyện với con cái. Đặc biệt, tình trạng này phổ biến hơn ở các bậc cha mẹ sống ở thành phố so với những người ở nông thôn.

Ở nhiều xã vùng sâu vùng xa, các chương trình hỗ trợ phát triển cộng đồng và giáo dục cho gia đình vẫn còn hạn chế. Dù có một số dự án từ tổ chức phi chính phủ, nhưng những hoạt động này không được duy trì thường xuyên và không phủ sóng rộng rãi, khiến cho nhiều gia đình vẫn thiếu thông tin và kỹ năng nuôi dạy con cái. Và ở những nơi như thế, vẫn còn định kiến xã hội và văn hóa như: con trai luôn tốt hơn con gái. Điều này dẫn đến việc các gia đình có xu hướng ưu tiên cho con trai được học hành, trong khi con gái phải ở nhà giúp việc, không có cơ hội tiếp cận giáo dục. Kết quả là, nhiều phụ nữ trẻ không có kỹ năng và kiến thức cần thiết để tham gia vào thị trường lao động, ảnh hưởng đến khả năng phát triển của gia đình.

d. Hạn chế trong việc nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình.

**Chủ nghĩa xã hội khoa học** đặt gia đình vào vị trí trung tâm của xã hội, coi gia đình là tế bào của xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và phát triển, việc nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình vẫn còn những hạn chế nhất định. Có rất nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến nhà nước nhưng dưới đây là một số ví dụ điển hình.

Thiếu tính cơ chế chính sách cụ thể và đồng bộ. Có thể kể đến như các chính sách về gia đình thường được ban hành riêng lẻ, chưa tạo thành một hệ thống chính sách hoàn chỉnh, dẫn đến tình trạng chồng chéo, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng. Quá trình xây dựng và thực hiện chính sách chưa có sự đóng góp ý kiến rộng rãi của người dân, đặc biệt là các thành viên trong gia đình.Ví dụ đầu tiên có thể thấy rõ rệt đó là luật áp dụng biển số xe định danh được cấp sẽ theo tổ chức, cá nhân suốt đời nhằm hỗ trợ cho việc quản lý, truy xuất thông tin của phương tiện và thông tin của chủ xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu. Gây mất đồng tình cho người dân và gia đình bởi một hộ gia đình thường có rất nhiều các phương tiện giao thông không thể ban hành một biển số xe cho một người suất đời này được, chủ doanh nghiệp mua các phương tiện cũ cần phải xử lý đống xe cũ khi không bán được hàng với tình trạng đó.Các cơ quan cần phải khảo sát ý kiến của người dân như thế nào để đưa ra các bộ luật ban hành cho hiệu quả. Ví dụ tiếp đó chính là công cước công dân gắp chip. Chưa được sự đồng tình nhất chí của người dân vì dẫn đến rò rỉ dữ liệu của nhân dân, gây tốn nhiều chi phí cho cậu đồng.

Qua phân tích, có thể thấy rằng việc nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Khái niệm về gia đình đang thay đổi nhanh chóng, cơ chế chính sách còn nhiều bất cập, năng lực của các cơ quan chức năng chưa đồng đều, và ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế - xã hội cũng đặt ra nhiều áp lực. Những hạn chế này đã phần nào cản trở quá trình xây dựng và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Để khắc phục những tồn tại trên, cần có một sự phối hợp đồng bộ từ nhiều phía. Việc hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường đầu tư nguồn lực, nâng cao nhận thức của cộng đồng, xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả và đặc biệt là sự tham gia tích cực của người dân là vô cùng quan trọng. Trong tương lai, việc nghiên cứu sâu hơn về các xu hướng thay đổi của gia đình, xây dựng các chính sách linh hoạt và phù hợp với từng đối tượng, cũng như ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý là những hướng đi cần thiết. Cuối cùng, cần nhấn mạnh rằng gia đình là tế bào của xã hội, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Việc xây dựng một xã hội mà gia đình được bảo vệ và phát triển bền vững là mục tiêu lâu dài của đất nước**.**

e. Hạn chế trong phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Theo báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngân sách nhà nước dành cho công tác gia đình chỉ chiếm khoảng 0,5% tổng ngân sách nhà nước hàng năm, điều này cho thấy nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực phát triển đời sống, gia đình còn rất hạn chế mặc dù đây là 1 trong những vấn đề quan tron. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2022, khoảng 3,1% dân số Việt Nam sống dưới ngưỡng nghèo, chủ yếu tập trung ở các vùng sâu, vùng xa và miền núi. Số lượng hộ nghèo này cho thấy sự cần thiết phải đầu tư nhiều hơn vào các chương trình hỗ trợ gia đình. Một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tính chỉ ra rằng chỉ có khoảng 30% các chính sách và chương trình liên quan đến gia đình được đánh giá định kỳ, phần lớn thiếu thông tin về hiệu quả thực tế. Theo báo cáo của các tổ chức xã hội, chỉ có khoảng 15% các tổ chức phi chính phủ tham gia vào việc hỗ trợ các chương trình gia đình, cho thấy sự thiếu hụt trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng.

Một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tính cho biết chỉ có khoảng 30% các chính sách và chương trình liên quan đến gia đình được đánh giá định kỳ. Điều này có nghĩa là nhiều chính sách không được cập nhật kịp thời theo tình hình thực tế, dẫn đến việc không thể điều chỉnh hoặc cải thiện các chương trình cho phù hợp với nhu cầu và mong muốn của người dân. Việc thiếu thông tin về hiệu quả thực tế của các chương trình cũng khiến cho các nhà hoạch định chính sách khó khăn trong việc đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu đáng tin cậy.

Sự thiếu hụt của các tổ chức phi chính phủ gia vào việc hỗ trợ các chương trình gia đình cho thấy việc huy động nguồn lực từ cộng đồng chưa được chú trọng đúng mức. Các tổ chức xã hội có thể đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ, hỗ trợ tâm lý, và nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến gia đình, nhưng hiện tại họ chưa được khai thác triệt để.

Những hạn chế này đang cản trở sự phát triển bền vững của lĩnh vực gia đình, đồng thời ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và sự phát triển toàn diện của các thành viên trong gia đình. Để cải thiện tình hình, cần có các chính sách đầu tư hợp lý hơn, sự tham gia tích cực hơn từ cộng đồng và các tổ chức xã hội, cùng với việc nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình trong xã hội hiện đại.

### *2.2.2.2 Nguyên nhân hạn chế*

Thư nhất, thiếu nguồn lực và kinh phí. Việc đổi mới sách và tài liệu giáo dục đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn, trong khi ngân sách dành cho giáo dục và tuyên truyền về giá trị gia đình còn hạn chế. Điều này dẫn đến việc các tài liệu giáo dục không được cập nhật kịp thời, thiếu sự đầu tư về nội dung và hình thức, từ đó giảm hiệu quả tuyên truyền. Chất lượng nội dung của các tài liệu giáo dục về giá trị gia đình còn gặp nhiều vấn đề. Nhiều tài liệu chưa được cập nhật kịp thời, nội dung còn khô khan chưa nêu rõ chi tiết chuyên sâu, thiếu hấp dẫn và không phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của người học. Điều này khiến cho việc tiếp thu và áp dụng các giá trị gia đình vào cuộc sống hàng ngày trở nên khó khăn.

Công tác tuyên truyền và giáo dục về giá trị gia đình chưa phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể. Thực tế cho thấy sự phối hợp này còn thiếu sự đồng bộ và hiệu quả. Các chương trình tuyên truyền thường diễn ra rời rạc, thiếu sự liên kết và hỗ trợ lẫn nhau, dẫn đến hiệu quả tuyên truyền không cao. Sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và các thông tin tiêu cực đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức và hành vi của người dân, đặc biệt là giới trẻ. Mạng xã hội không chỉ là nơi lan truyền những thông tin tích cực mà còn là môi trường dễ dàng phát tán những thông tin sai lệch, tiêu cực, làm giảm hiệu quả của các chương trình tuyên truyền về giá trị gia đình. Nhiều gia đình còn xem nhẹ vai trò của giáo dục gia đình, không dành đủ thời gian và tâm huyết để truyền đạt những giá trị tốt đẹp cho con em mình. Điều này dẫn đến hiệu quả tuyên truyền chưa cao và khó khăn trong việc xây dựng một xã hội với những giá trị gia đình bền vững.

*Thứ hai,* hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, tảo hôn, hôn nhân cận huyết... Đây là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giống nòi của thế hệ tương lai.

Trước hết, điều kiện kinh tế khó khăn là một trong những nguyên nhân chính. Ở các vùng sâu, vùng xa, nhiều gia đình sống trong cảnh nghèo đói, thiếu thốn. Họ coi tảo hôn như một giải pháp để giảm bớt gánh nặng kinh tế, nhận được của hồi môn hoặc giảm bớt số miệng ăn trong nhà. Thiếu cơ hội việc làm và thu nhập ổn định cũng khiến nhiều người trẻ không có lựa chọn nào khác ngoài việc kết hôn sớm. Trẻ em ở các vùng khó khăn thường không được tiếp cận với giáo dục đầy đủ, dẫn đến việc bỏ học sớm và thiếu hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Các chương trình giáo dục pháp luật chưa được triển khai rộng rãi và hiệu quả, khiến người dân không hiểu rõ về các quy định pháp luật và quyền lợi của mình.

Trong đó, yếu tố tâm lý cũng đóng vai trò quan trọng. Áp lực từ gia đình và cộng đồng có thể khiến nhiều người trẻ phải kết hôn sớm hoặc chấp nhận hôn nhân cận huyết. Họ sợ bị kỳ thị hoặc bị coi là không tuân thủ phong tục tập quán. Nhiều người trẻ thiếu sự tự tin và kỹ năng sống cần thiết để đối mặt với các thách thức trong cuộc sống, dẫn đến việc họ dễ dàng chấp nhận các quyết định của gia đình mà không có sự phản kháng.

“Theo kết quả điều tra thực trạng kinh tế-xã hội (KT-XH) 53 dân tộc thiểu số năm 2015 cho thấy tỷ lệ tảo hôn chung của 53 DTTS là 26,6%, trong đó tỷ lệ tảo hôn cao nhất thuộc các DTTS sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH rất khó khăn như: Mông 59,7%; Xing Mun 56,3%, La Ha 52,7%. Gia Rai 42%; Raglay 38,3%; Bru - Vân Kiều 38.9%,... Trong 40/53 DTTS, tỷ lệ này là trên 20%, trong đó có 13 DTTS có tỷ lệ tảo hôn từ 40-50% trở lên; 6 DTTS có tỷ lệ tảo hôn từ 50-60% trở lên.”[[7]](#footnote-7)

Điều này cho thấy kết hôn cận huyết tuy đã giảm những vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại ở một số dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số , phổ biến là kết hôn giữa con cô với con cậu, con dì với con chú bác. Những quan niệm này khó thay đổi và vẫn được duy trì qua nhiều thế hệ. Nhiều người dân, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa và trong các nhóm dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Họ không nhận thức được những rủi ro về sức khỏe và pháp lý liên quan. “Kết quả điều tra thực trạng KT-XH 53 dân tộc thiểu số năm 2015 cho thấy: tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống của 53 DTTS là 0,65%, trong đó các DTTS có tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống cao gồm: Mạ 4,41%, Mảng 4.36%. Mnông 4,02%, Xtiêng 3,67%,… Hôn nhân cận huyết thống xảy ra chủ yếu ở miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Một số dân tộc như Lô Lô, Hà Nhì, Phù Lá, Chứt, Ê Đê, Chu Ru, Si La, Pu Péo, Mông, Rơ Măm, Brâu … có tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống khá cao, lên đến 10%, tức là cứ 100 trường hợp kết hôn thì có 10 trường hợp hôn nhân cận huyết thống.”[[8]](#footnote-8)

Do là các hủ tục, bên cạnh tác động, ảnh hưởng của những mặt trái của cơ chế thị trường, những bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật liên quan, nguyên nhân dẫn đến tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết rất đa dạng, trong đó phải kể đến sự thành kiến, phong tục tập quán lạc hậu, do nghèo đói, khó khăn về điều kiện tự nhiên,... Chính những nguyên nhân này khiến cho hủ tục tảo hôn và hôn nhân cận huyết vẫn tồn tại dai dẳng đến tận ngày nay.

Thứ ba, một số gia đình có biểu hiện coi trọng chức năng kinh tế, sao nhãng chức năng giáo dục con cái. Gia đình có xu hướng nhường dần chức năng giáo dục cho nhà trường. Mặc dù mức sống gia đình Việt Nam ngày càng được cải thiện, nhưng việc chuyển hướng ngành, nghề đối với những hộ gia đình làm nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

“Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới năm 2012 về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, gần 80% các bậc cha mẹ cho rằng việc học tập và rèn luyện đạo đức của con cái là mối quan tâm hàng đầu của gia đình và gần 75% cha mẹ luôn dành thời gian tâm sự với con.”[[9]](#footnote-9) Có nghiên cứu cho thấy các bậc cha mẹ ngày nay không chỉ quan tâm tới vấn đề giáo dục đạo đức mà còn quan tâm tới những cách thức để giáo dục hiệu quả, như tạo sự thoải mái trong trò chuyện, qua đó tạo ra sự kết nối tình cảm, tìm hiểu tâm tư của con cái để có hướng điều chỉnh phù hợp, cung cấp kiến thức, giáo dục kỹ năng sống...

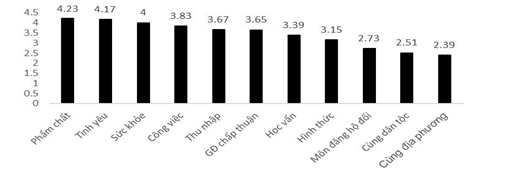
Bên cạnh đó, một bộ phận cha mẹ chưa quan tâm, hoặc không có thời gian quan tâm tới việc giáo dục con cái. “Số liệu từ điều tra của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới năm 2012 cho biết chỉ có 46% cha mẹ trong mẫu điều tra thường xuyên nói chuyện trao đổi với con, có tới 10,1% cha mẹ hoàn toàn không nói chuyện với con. 32,1% số cha mẹ gặp khó khăn trong việc bố trí thời gian dành cho con cái.”[[10]](#footnote-10)

Lý do thiếu thời gian ở cha mẹ có thể bắt nguồn từ gánh nặng kinh tế và công việc khiến cha mẹ có thể nắm được kết quả học tập của con, chứ không thể cùng con chia sẻ tâm tư hay định hướng nhận thức. Khó khăn về thời gian của cha mẹ có quan hệ mật thiết với trình độ học vấn và nghề nghiệp của họ. Nhóm cha mẹ có trình độ từ đại học trở lên thì việc bố trí thời gian cho con cái gặp nhiều khó khăn nhất, sau đó đến nhóm cán bộ công nhân, viên chức nhà nước, tiếp đó là nhóm kinh doanh dịch vụ, và cuối cùng là nhóm cha mẹ làm nông nghiệp. Nhóm cha mẹ ở nông thôn thường dành ít thời gian chăm sóc giáo dục con cái hơn so với cha mẹ ở thành phố. Có thể thấy rằng, môi trường thành thị nhiều nguy cơ, nhận thức của cha mẹ ở thành thị về vấn đề giáo dục con rõ rệt hơn khiến cho việc nuôi dạy con cái được coi trọng hơn, và dù khó khăn, các gia đình thành thị vẫn phải bố trí thời gian dành cho con cái nhiều hơn so với các gia đình nông thôn.

“Hậu quả của việc ít thời gian dành cho con cái, đặc biệt là con tuổi vị thành niên, là mức độ gắn kết lỏng lẻo trong gia đình, cha mẹ chưa kiểm soát được hành vi con cái kịp thời và không phòng, ngừa được những hành vi lệch chuẩn của con cái (nghiên cứu trên 200 mẫu trẻ em ở cấp trung học phổ thông ở Hà Nội năm 2010 cho thấy, trong số trẻ em có hành vi bạo lực thì có tới 77,3% cho rằng các thành viên trong gia đình mình ít có sự quan tâm đến nhau).”[[11]](#footnote-11)

Thứ tư, xuất hiện nhiều loại hình gia đình mới, trong đó có hộ gia đình độc thân, làm mẹ đơn thân... Những loại hình gia đình này, ở các chiều cạnh khác nhau, cần có chính sách xã hội và công tác gia đình phù hợp. Với những cặp vợ chồng hiếm muộn, Luật Hôn nhân và gia đình cho phép người thân mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, tuy nhiên chính sách thấm đậm tính nhân văn này cũng có thể nảy sinh phiền phức về mối quan hệ tình cảm mẹ con sau này, hoặc cũng có thể rắc rối liên quan đến pháp lý. Hàng nghìn gia đình vẫn đang phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của chiến tranh. Hàng trăm nghìn trẻ em nạn nhân của chất độc da cam đang là nỗi đau của nhiều gia đình. Những mất mát, đau thương của hàng triệu gia đình trong chiến tranh sau gần nửa thế kỷ vẫn chưa thể bù đắp. Công tác xóa đói, giảm nghèo ở một số địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là ở vùng duyên hải, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**Biểu đồ: Tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời hiện nay ( N = 1759 )**



Nguồn: Trần Thị Minh Thi, 2021a.

Theo thống kê “có khoảng một nửa (49,6%) người trả lời chấp nhận hiện tượng làm mẹ đơn thân, thể hiện sự biến đổi trong nhận thức và sự nhân văn trong bảo vệ quyền của phụ nữ. Các gia đình chấp nhận thấp với hiện tượng sống độc thân (38,5%) nhưng mức chấp nhận tăng dần ở nhóm mang đặc điểm hiện đại và phụ nữ. Gia đình Việt Nam cũng có mức chấp nhận thấp, rất dè dặt với kết hôn đồng giới (27,7%), và thấp hơn ở nhóm nam giới, cao tuổi, học vấn thấp, dân tộc thiểu số. Chung sống không kết hôn được nhìn nhận cởi mở hơn với 67,5% đồng ý. Các hình thức hôn nhân, gia đình này thường rất hiếm hoặc không có trong truyền thống nhưng lại khá phổ biến trong các xã hội đang chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ở Việt Nam, một bộ phận người dân, đặc biệt là người dân tộc Kinh, trẻ tuổi, học vấn cao, ở thành thị có sự chấp nhận những kiểu loại gia đình mới cao hơn.”[[12]](#footnote-12)

Điều này cho thấy sự thay đổi trong nhận thức và thái độ của người dân Việt Nam đối với các loại hình gia đình mới. Khoảng một nửa số người được khảo sát (49,6%) chấp nhận hiện tượng làm mẹ đơn thân, thể hiện sự tiến bộ trong việc bảo vệ quyền của phụ nữ. Tuy nhiên, mức độ chấp nhận hiện tượng sống độc thân vẫn còn thấp (38,5%), nhưng có xu hướng tăng ở những nhóm mang đặc điểm hiện đại và phụ nữ. Gia đình Việt Nam vẫn rất dè dặt với kết hôn đồng giới, chỉ có 27,7% chấp nhận, đặc biệt là ở nhóm nam giới, người cao tuổi, học vấn thấp và dân tộc thiểu số. Ngược lại, chung sống không kết hôn được nhìn nhận cởi mở hơn với 67,5% đồng ý. Những hình thức hôn nhân và gia đình này, mặc dù hiếm hoặc không có trong truyền thống, lại trở nên phổ biến hơn trong các xã hội đang chuyển đổi từ nông nghiệp sang công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Đặc biệt, người dân tộc Kinh, trẻ tuổi, học vấn cao và sống ở thành thị có mức độ chấp nhận cao hơn đối với những kiểu loại gia đình mới này.

# 2.3. Giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian tới

## *2.3.1. Giải pháp phát huy mặt đạt được*

### *2.3.1.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới*

Đầu tiên, chũng ta cần tăng cường vai trò của các phương tiện truyền thông và mạng xã hội. Xây dựng và phát triển nội dung truyền thông chuyên sâu: Tạo ra các chương trình truyền hình, phim ngắn, video truyền tải giá trị gia đình, đặc biệt là nhấn mạnh vào vai trò của ông bà trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các phương tiện truyền thông cần phối hợp với các chuyên gia để xây dựng các chuyên mục tư vấn, cung cấp kiến thức thực tế về cách giải quyết xung đột, xây dựng tình cảm trong gia đình. Thông qua các chiến dịch trên mạng xã hội, tăng cường chia sẻ những câu chuyện, hình ảnh tích cực về gia đình, khuyến khích mọi người thể hiện tình cảm và trân trọng gia đình. Đặc biệt, sử dụng các nền tảng như Facebook, YouTube, TikTok… để tiếp cận giới trẻ và khuyến khích sự tham gia của họ.

Thứ hai, Các trường học nên lồng ghép các bài học về gia đình trong các môn học như đạo đức, giáo dục công dân, giáo dục kỹ năng sống. Điều này giúp trẻ em nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của gia đình. Tổ chức các buổi hội thảo, buổi nói chuyện hoặc tọa đàm với sự tham gia của các chuyên gia tâm lý, phụ huynh và học sinh để trao đổi về cách xây dựng gia đình hạnh phúc. Những buổi chia sẻ có thể diễn ra tại các phường, xã để tiếp cận gần hơn với người dân.

Từ số liệu cho thấy ông bà là đối tượng mà trẻ em cảm thấy gần gũi nhất, cần tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo dành riêng cho người cao tuổi về cách thức hỗ trợ và giáo dục trẻ. Các hoạt động này sẽ giúp ông bà phát huy tốt hơn vai trò quan trọng của mình*.* Khuyến khích sự giao tiếp và kết nối giữa các thế hệ thông qua các hoạt động gia đình, trò chơi, sự kiện văn hóa. Điều này sẽ tạo điều kiện để ông bà và trẻ nhỏ chia sẻ kinh nghiệm, tình cảm, giúp củng cố sự gắn kết giữa các thế hệ.

### *2.3.1.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình*

Cần tiếp tục tập trung vào hoàn thiện những chính sách về hôn nhân, gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ trẻ em. Việc thực thi nghiêm chỉnh các luật bảo vệ quyền lợi gia đình là rất quan trọng. Cần tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chính sách và quy định pháp luật liên quan đến gia đình, đồng thời xử lý nghiêm minh và công khai các hành vi vi phạm, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình. Phát triển thêm các dịch vụ hỗ trợ pháp lý, bao gồm việc cung cấp tư vấn pháp luật miễn phí hoặc giảm phí cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Điều này sẽ giúp họ tiếp cận dễ dàng hơn các quyền lợi được Nhà nước quy định và bảo vệ.

Nhà nước cần xây dựng chính sách và quy định pháp luật liên quan đến gia đình, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, đặc biệt là bạo lực gia đình. Đồng thời, phát triển dịch vụ hỗ trợ pháp lý, cung cấp tư vấn miễn phí hoặc giảm phí cho các gia đình khó khăn. Đẩy mạnh tuyên truyền tại các khu vực khó khăn để người dân nắm rõ quyền lợi và hỗ trợ từ Nhà nước. Tận dụng tối đa các kênh truyền thông để lan tỏa thông tin, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng và tránh thất thoát. Quy trình xét duyệt trợ cấp cần minh bạch, công khai, ngăn chặn tham nhũng.

Phong trào "Gia đình văn hóa" cần mở rộng quy mô quốc gia, với tiêu chí rõ ràng và giám sát công bằng, kết hợp khen thưởng cả vật chất lẫn tinh thần để tạo động lực cho các gia đình noi gương. Cần phối hợp giữa nhà nước và địa phương trong việc tuyên truyền quyền lợi và nghĩa vụ gia đình, đặc biệt là hôn nhân, ly hôn và bảo vệ trẻ em. Nâng cao năng lực cán bộ tư pháp, giám sát chặt chẽ việc thực thi pháp luật gia đình và học hỏi mô hình phù hợp từ quốc tế.

Hiến pháp năm 2013 khẳng định, Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 629/QĐ-TTg, ngày 29-5-2012, của Thủ tướng Chính phủ) nhấn mạnh, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chúng ta cần phải tiếp tục tuân thủ và thực hiện nghiêm hơn nữa hiến pháp của Nhà Nước.

Những điều này làm cho chính sách, luật pháp về gia đình của Việt Nam trở nên vững chắc hơn nữa, góp phần xây dựng môi trường gia đình lành mạnh, ổn định cho sự phát triển của xã hội.

### 2.3.1.3. Phát huy việc xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Để xây dựng hệ giá trị gia đình văn minh và hạnh phúc phù hợp với thời kỳ mới, việc nghiên cứu và phát triển các giá trị gia đình là cần thiết. Gia đình cần nâng cao khả năng tự ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và khủng hoảng, kết hợp giáo dục văn hóa dân tộc và giá trị gia đình để hình thành lối sống văn minh cho thế hệ trẻ. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội sẽ là chìa khóa trong việc giáo dục và định hình thế hệ tương lai. Các chương trình ngoại khóa tại trường có thể giúp trẻ em hiểu sâu sắc hơn về giá trị gia đình và cộng đồng.

Gia đình và xã hội cần nhấn mạnh các giá trị như tình yêu thương, trách nhiệm và lòng nhân ái để xây dựng mối quan hệ bền vững. Ví dụ, bữa ăn tối chung mỗi ngày tạo sự gắn kết và giúp cha mẹ hiểu con cái hơn. Các bữa cơm gia đình, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết, là truyền thống quý giá của nhiều gia đình Việt.

Nhà nước và xã hội cần đảm bảo cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong gia đình. Chương trình học bổng cho trẻ em khó khăn, khóa đào tạo kỹ năng cho phụ nữ và người cao tuổi là cần thiết. Chẳng hạn, chương trình “Nâng cao năng lực làm chủ kinh tế cho phụ nữ” tại Bến Tre đã giúp nhiều phụ nữ vươn lên thoát nghèo. Khuyến khích trẻ em tham gia hoạt động ngoại khóa, thể thao giúp phát triển toàn diện. Các doanh nghiệp có thể tham gia cung cấp phúc lợi như chính sách làm việc linh hoạt và hỗ trợ chăm sóc trẻ em tại nơi làm việc. Cuối cùng, việc phát triển dịch vụ tư vấn tâm lý và hỗ trợ sức khỏe tinh thần sẽ giúp các gia đình vượt qua căng thẳng trong cuộc sống.

### *2.3.1.4. Phát huy hơn nữa việc nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình*

Chính quyền Đảng và Nhà nước phối hợp với địa phương cần đầu tư vào các chương trình đào tạo liên tục, giúp cán bộ, công chức được trang bị các kỹ năng quản lý hiện đại, kỹ năng giao tiếp với các nhóm gia đình khác nhau và hiểu biết sâu sắc về các vấn đề xã hội liên quan đến gia đình. Tổ chức các khóa học kỹ năng mềm, kỹ năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp, xử lý khủng hoảng gia đình, và áp dụng công nghệ số trong quản lý hành chính. Mỗi khóa học sẽ được thiết kế phù hợp với từng nhóm cán bộ theo từng khu vực, từ thành thị đến nông thôn vì tùy từng khu vực sẽ có những kiểu gia đình, con người, xã hội khác nhau. Ví dụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ làm công tác gia đình: Thực hiện Thỏa thuận hợp tác "Phát triển nguồn nhân lực công tác xã hội cho đối tượng yếu thế và dễ tổn thương tại Việt Nam giai đoạn 2011- 2014" giữa Bộ LĐ-TBXH và Tổ chức Dịch vụ Gia đình và Cộng đồng quốc tế (CFSI), Cục Bảo trợ xã hội đã có công văn đề nghị Sở LĐ-TBXH các tỉnh, thành phố lựa chọn, giới thiệu cán bộ đủ điều kiện tham dự khóa đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao năm 2017 (khóa 7). Cần có thêm những khóa đào tạo mang tính thực chất như vậy để góp phần nâng cao trình độ, kĩ năng, thái đổ của các cán bộ, công chức.

Cần tích hợp công nghệ số vào quy trình quản lý gia đình, bao gồm hệ thống theo dõi, đánh giá và hỗ trợ trực tuyến, giúp cơ quan chức năng nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời. Phát triển nền tảng quản lý thông tin gia đình để theo dõi dữ liệu về giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội, từ đó cán bộ dễ dàng tiếp cận gia đình có nhu cầu. Cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và tổ chức xã hội để triển khai hỗ trợ hiệu quả, bao gồm chia sẻ thông tin và tài nguyên. Tổ chức hội nghị thường niên về chính sách gia đình nhằm hợp tác và phát hiện thách thức cụ thể của từng khu vực. Việc phát triển công cụ dự báo và cảnh báo sớm rất quan trọng, đặc biệt ở các khu vực thường xuyên bị thiên tai như Tây Bắc và miền Trung, giúp người dân chuẩn bị và chính quyền chủ động hỗ trợ khẩn cấp, giảm thiểu thiệt hại do bão lũ.

### *2.3.1.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình*

Để phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực gia đình, cần xây dựng các chương trình hỗ trợ minh bạch và rõ ràng. Nhà nước có thể tạo nền tảng thông tin trực tuyến và tổ chức các buổi đào tạo quản lý tài chính cho hộ gia đình. Chương trình như “Nông thôn mới” đã cải thiện điều kiện sống thông qua đầu tư hạ tầng và tín dụng ưu đãi, cần được nhân rộng. Huy động sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội rất quan trọng, tạo ra mạng lưới hỗ trợ vững chắc cho các gia đình, ví dụ như chương trình gây quỹ “Vượt lên chính mình”. Để phát triển bền vững, việc giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị gia đình là thiết yếu. Các trường học cần mở rộng chương trình “Kỹ năng sống” để giúp thanh thiếu niên hiểu rõ vai trò và trách nhiệm trong gia đình. Doanh nghiệp nên đóng góp vào phát triển phúc lợi, như tổ chức khóa học quản lý tài chính cho nhân viên và cung cấp chương trình chăm sóc trẻ em tại nơi làm việc, giúp cân bằng giữa công việc và gia đình.

## *2.3.2. Giải pháp khắc phục mặt hạn chế*

### *2.3.2.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới*

Để khắc phục khó khăn trong tuyên truyền, giáo dục ở vùng sâu vùng xa, Nhà nước và địa phương cần phối hợp tăng cường truyền thông pháp luật thông qua các kênh như phát thanh, truyền hình, và các kênh địa phương. Cần xây dựng tài liệu bằng ngôn ngữ bản địa, triển khai chương trình giáo dục pháp luật miễn phí tại các trường học, trung tâm cộng đồng, và huy động giáo viên, cán bộ, tình nguyện viên tham gia giảng dạy. Đặc biệt, cần tổ chức chương trình dành riêng cho phụ nữ, trẻ em, và người thu nhập thấp, đồng thời thành lập trung tâm hỗ trợ pháp lý di động tại các khu vực khó khăn.

Để giảm thiểu bạo lực gia đình, cần đẩy mạnh tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Luật Bình đẳng giới, kết hợp giáo dục về bình đẳng giới từ gia đình đến xã hội. Việc bảo vệ nạn nhân cần thông qua trang bị kỹ năng tự bảo vệ, độc lập tài chính và nâng cao nhận thức về hạnh phúc gia đình. Đồng thời, tăng cường phong trào xây dựng gia đình văn hóa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

Về truyền thông giá trị gia đình, cần phát triển các chiến dịch số sáng tạo trên mạng xã hội và xây dựng ứng dụng tương tác trực tuyến, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin pháp luật, giá trị gia đình và hỗ trợ liên quan đến bạo lực gia đình. Các ứng dụng này nên tích hợp chức năng hỏi đáp, tư vấn trực tuyến và cung cấp nội dung học liệu hữu ích.

### *2.3.2.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình*

Để khắc phục hạn chế của Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình về tài sản chung và riêng, cần bổ sung quy định rõ ràng trong việc xác định tài sản riêng ngay từ khi xác lập quyền sở hữu. Các giấy tờ như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải ghi rõ tài sản riêng để tránh mơ hồ. Trong giao dịch chuyển nhượng, nên giảm yêu cầu cam kết từ vợ/chồng nếu tài sản đã được xác định là riêng. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn người dân về xác định và chứng minh tài sản riêng, đồng bộ hóa quy định giữa Luật Hôn nhân và các luật khác như Luật Đất đai và Luật Công chứng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, cần quy định cụ thể mức cấp dưỡng dựa trên thu nhập trung bình địa phương. Nhà nước có thể lập Quỹ cấp dưỡng nuôi con để tạm ứng khi người có nghĩa vụ không thực hiện đúng cam kết, sau đó thu hồi từ người vi phạm. Cần tăng cường giáo dục cộng đồng và khuyến khích cha mẹ tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bằng ưu đãi thuế hoặc hỗ trợ tài chính.

Về mang thai hộ, quy định cần mở rộng quyền mang thai hộ cho các trường hợp có con chung bị khuyết tật hoặc mất năng lực hành vi. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý liên quan đến mang thai hộ trong hôn nhân.

### *2.3.2.3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển*

Vấn đề gia đình quá tập trung vào phát triển kinh tế cần được giải quyết bằng cách khuyến khích các gia đình dành thời gian chất lượng cho con cái, ngay cả khi bận rộn. Cha mẹ nên sắp xếp thời gian hợp lý và các cơ quan, doanh nghiệp cần tạo điều kiện làm việc linh hoạt để nhân viên cân bằng giữa công việc và gia đình. Các phong trào và sự kiện cộng đồng cũng nên được phát động để tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên gia đình.

Để giảm khoảng cách giữa các thế hệ, cha mẹ cần thiết lập thời gian cố định để trò chuyện và chia sẻ hoạt động hàng ngày. Tổ chức các hoạt động gia đình như dã ngoại, xem phim hay chơi trò chơi sẽ giúp tăng cường sự kết nối và hiểu biết lẫn nhau. Cha mẹ cũng cần lắng nghe và đồng cảm với những khó khăn của con cái trong cuộc sống hiện đại.

Đối với các xã vùng sâu, cần có chương trình giáo dục và hỗ trợ phát triển gia đình bền vững, bao gồm lớp học kỹ năng sống và nuôi dạy con cái, cũng như thông tin về quyền lợi của trẻ em. Các chiến dịch tuyên truyền về bình đẳng giới và phong trào xây dựng mô hình gia đình mẫu cần được phát động để lan tỏa giá trị tích cực trong cộng đồng.

### *2.3.2.4. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình*

Để nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình trong xã hội, cần triển khai các chương trình giáo dục cho cán bộ lãnh đạo, đảng viên và người dân. Tạo cơ hội cho nhà nghiên cứu và cộng đồng thảo luận các vấn đề liên quan đến gia đình để đưa ra giải pháp phù hợp. Thiết lập cơ chế theo dõi và đánh giá tình hình gia đình định kỳ, cùng với đào tạo chuyên môn cho cán bộ quản lý để tăng cường khả năng thực thi các chính sách.

Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành để xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ gia đình, tổ chức hội thảo để nâng cao nhận thức về Chỉ thị số 49-CT/TW. Cần đào tạo cán bộ tuyên truyền về gia đình để họ có thể truyền đạt hiệu quả thông điệp.

Khuyến khích sự tham gia của người dân trong xây dựng chính sách gia đình, giúp các chính sách phù hợp với thực tiễn. Hỗ trợ tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương trong các hoạt động xây dựng gia đình bền vững, phòng chống bạo lực gia đình và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

***2.3.2.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình***

Để nâng cao đầu tư và nguồn lực cho công tác gia đình, cần tăng ngân sách nhà nước cho các chương trình phát triển gia đình, đảm bảo đủ nguồn lực cho các hoạt động thiết thực. Thiết kế các chương trình hỗ trợ tập trung vào vùng nghèo và khó khăn, bao gồm giáo dục, đào tạo nghề, hỗ trợ tài chính và chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, khuyến khích tổ chức phi chính phủ tham gia thông qua chính sách ưu đãi và hợp tác tài trợ cho các dự án cụ thể. Huy động xã hội hóa và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cũng là điều cần thiết. Ngoài ra, cần ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, đầu tư vào tác phẩm văn học nghệ thuật về gia đình, đồng thời khuyến khích cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình. Đặc biệt, chăm lo cho gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và gia đình dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho họ tiếp cận dịch vụ xã hội.

**Tóm tắt chương 2**

Chương 2: Thực Trạng Và Giải Pháp Xây Dựng, Phát Triển Gia Đình Việt Nam Hiện Nay

- **Chiến Lược Phát Triển Gia Đình Đến Năm 2030**:

+ **Mục Tiêu Chung**: Mục tiêu tổng quát của chiến lược phát triển gia đình đến năm 2030 là xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ và bền vững. Gia đình đóng vai trò then chốt trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, là nền tảng vững chắc cho xã hội Việt Nam hiện đại.

+**Mục Tiêu Cụ Thể**: Đến năm 2030, 100% các gia đình Việt Nam cần được trang bị kiến thức về văn hóa ứng xử, đạo đức trong gia đình và kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình. Mỗi địa phương cần phát triển và duy trì các chương trình giáo dục, truyền thông về xây dựng gia đình hạnh phúc.

- **Thành Tựu**:

+**Nâng Cao Nhận Thức Về Gia Đình**: Qua các chiến lược và chương trình truyền thông của nhà nước, nhận thức của người dân về vai trò và giá trị của gia đình đã được nâng cao rõ rệt. Việc bảo vệ gia đình, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ, đã trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu của xã hội.

+**Sự Hỗ Trợ Từ Chính Sách Nhà Nước**: Nhà nước đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ gia đình, đặc biệt là các gia đình gặp khó khăn về kinh tế, đảm bảo quyền lợi của các thành viên trong gia đình và tạo điều kiện để họ phát triển một cách toàn diện.

- **Thách Thức**:

+ **Bạo Lực Gia Đình**: Mặc dù đã có nhiều cải thiện, nhưng tình trạng bạo lực gia đình vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi, đặc biệt là vùng nông thôn. Những hành vi bạo lực này không chỉ gây ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của các nạn nhân mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của xã hội.

+ **Bất Bình Đẳng Giới**: Sự bất bình đẳng giới vẫn là một thách thức lớn đối với việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhiều phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa vẫn chưa được tiếp cận đầy đủ với các quyền lợi về kinh tế, xã hội và giáo dục.

- **Giải Pháp Phát Triển**:

+**Nâng Cao Nhận Thức Về Giá Trị Gia Đình**: Tăng cường giáo dục cộng đồng về giá trị của gia đình và tầm quan trọng của việc xây dựng một môi trường gia đình lành mạnh. Cần đẩy mạnh các chiến dịch truyền thông để xóa bỏ các tư tưởng lạc hậu như bạo lực gia đình, và thúc đẩy sự tôn trọng, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình.

+ **Cải Thiện Luật Pháp Về Gia Đình**: Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo vệ các thành viên trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Luật pháp cần được thực thi nghiêm minh để ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, đặc biệt là trong lĩnh vực bạo lực gia đình.

+**Xây Dựng Môi Trường Gia Đình Tích Cực**: Tạo môi trường gia đình nơi mọi thành viên được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và tình cảm. Mối quan hệ giữa các thành viên cần dựa trên sự tôn trọng, yêu thương và chia sẻ, giúp xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

+ **Tăng Cường Công Tác Quản Lý Của Nhà Nước**: Nhà nước cần tăng cường năng lực quản lý về gia đình, thực hiện các chương trình, kế hoạch cụ thể để bảo vệ và phát triển gia đình. Đồng thời, cần đẩy mạnh việc đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình.

+ **Huy Động Sự Tham Gia Của Cộng Đồng**: Sự tham gia của cộng đồng trong việc hỗ trợ các gia đình, đặc biệt là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là rất cần thiết. Cần đẩy mạnh việc đầu tư vào giáo dục, y tế và các hoạt động văn hóa để đảm bảo sự phát triển toàn diện của mọi gia đình, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi.

# III. KẾT LUẬN

Bài nghiên cứu này đã đi sâu vào việc phân tích vai trò của gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cùng với thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình hiện nay.

Trong chương 1, chúng ta đã xác định rõ khái niệm, vị trí và các chức năng thiết yếu của gia đình trong xã hội. Gia đình không chỉ là tế bào xã hội mà còn là môi trường nuôi dưỡng và giáo dục, đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội. Các chức năng cơ bản như tái sản xuất, nuôi dưỡng và giáo dục, cùng với sự tổ chức tiêu dùng, đã thể hiện vai trò quan trọng của gia đình trong việc hình thành nhân cách và duy trì sự ổn định xã hội. Cơ sở để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bao gồm các yếu tố kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và văn hóa, nhấn mạnh tầm quan trọng của bình đẳng và sự giải phóng phụ nữ trong gia đình.

Chương 2 đã khảo sát thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay, chỉ ra những thách thức như bạo lực gia đình, ly hôn và sự bất bình đẳng giới. Mặc dù đã có những nỗ lực trong việc giảm thiểu các vấn đề này, nhưng vẫn còn nhiều yếu tố cần được giải quyết. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 đã được đề xuất với các giải pháp cụ thể nhằm xây dựng những gia đình hạnh phúc, no ấm và tiến bộ. Sự tham gia của cả cộng đồng và nhà nước là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững cho gia đình.

Từ những kết luận trên, có thể thấy rằng gia đình vẫn là một chủ đề cần được nghiên cứu sâu hơn, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại. Các vấn đề như bạo lực gia đình, ly hôn và sự bình đẳng giới vẫn là những thách thức lớn. Cần có thêm các nghiên cứu định tính và định lượng để hiểu rõ hơn về nguyên nhân và hệ quả của những vấn đề này.

Ngoài ra, việc nghiên cứu vai trò của công nghệ thông tin trong giáo dục và nâng cao nhận thức về giá trị gia đình cũng là một hướng đi tiềm năng. Thúc đẩy sự tham gia của nam giới trong các hoạt động gia đình và giáo dục trẻ em là một chủ đề đáng được khai thác. Những nghiên cứu này sẽ giúp phát triển các giải pháp thực tiễn hơn, góp phần vào việc xây dựng gia đình Việt Nam vững mạnh và hạnh phúc trong tương lai.

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. "Bức tranh" 10 năm về bạo lực gia đình ở Việt Nam. (06/02/2022). Truy cập từ <https://dantri.com.vn/xa-hoi/buc-tranh-10-nam-ve-bao-luc-gia-dinh-o-viet-nam-20220127173409077.htm>
2. Bạo lực gia đình và một số giải pháp phòng tránh bạo lực gia đình. (16/04/2020). Truy cập từ <https://phunu.khanhhoa.gov.vn/article/goc-tu-van/bao-luc-gia-dinh-va-mot-so-giai-phap-phong-tranh-bao-luc-gia-dinh.html>
3. Khóa đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao năm 2017. (04/05/2017). Truy cập từ <https://www.molisa.gov.vn/baiviet/26604?TinTucID=26604&page=1>
4. Một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. (06/12/2022). Truy cập từ <https://tuphap.nghean.gov.vn/hoat-dong-cua-so/mot-so-kho-khan-vuong-mac-trongviec-ap-dung-cac-quy-dinh-cua-luat-hon-nhan-va-gia-dinh-nam-2014-539831>
5. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình. (22/09/2024). Truy cập từ <https://giadinh.bvhttdl.gov.vn/xay-dung-moi-truong-gia-dinh-van-minh-hanh-phuc-tao-dieu-kien-cho-moi-thanh-vien-thu-huong-phat-trien-toan-dien/>
6. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình. (22/09/2024). Truy cập từ <https://giadinh.bvhttdl.gov.vn/nang-cao-nang-luc-quan-ly-nha-nuoc-va-phat-huy-hieu-qua-cac-nguon-luc-dau-tu-huy-dong-xa-hoi-hoa-phat-trien-linh-vuc-gia-dinh/>
7. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong xây dựng gia đình hạnh phúc. (28/06/2024). Truy cập từ <https://baoapbac.vn/van-hoa-nghe-thuat/202406/nang-cao-nhan-thuc-cong-dong-trong-xay-dung-gia-dinh-hanh-phuc-1014194/index.htm>
8. Nguy cơ người trẻ ngày càng mất kết nối với gia đình. (26/06/2023). Truy cập từ <https://tienphong.vn/nguy-co-nguoi-tre-ngay-cang-mat-ket-noi-voi-gia-dinh-post1546053.tpo>
9. Những hạn chế trong công tác xây dựng gia đình (Đánh giá trong việc thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW). (22/09/2024). Truy cập từ <https://giadinh.bvhttdl.gov.vn/nhung-han-che-trong-cong-tac-xay-dung-gia-dinh-danh-gia-trong-viec-thuc-hien-chi-thi-so-49-ct-tw/>
10. Phụ nữ Bến Tre: Nâng cao năng lực làm chủ kinh tế cho phụ nữ giảm nghèo bền vững góp phần xây dựng nông thôn mới. (07/04/2024). Truy cập từ <http://phunuxudua.bentre.vn/chi-tiet-tin?/phu-nu-ben-tre-nang-cao-nang-luc-lam-chu-kinh-te-cho-phu-nu-giam-ngheo-ben-vung-gop-phan-xay-dung-nong-thon-moi/39964566>
11. Quyết định: Phê duyệt chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 số 2238/QĐ-TTg. Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021.
12. ThS. Vũ Thanh Minh. (2021). Giáo dục gia đình đóng vai trò trong thời đại ngày nay. Truy cập từ <https://truongchinhtri.edu.vn/home/thong-tin-nghien-cuu-trao-doi/giao-duc-gia-dinh-dong-vai-tro-quan-trong-trong-thoi-dai-ngay-nay-1269.html>
13. Thực trạng công tác phổ biến, giáo dục về gia đình và một số kiến nghị. (30/06/2022). Truy cập từ <https://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trao-doi-kinh-nghiem.aspx?ItemID=145>

1. Giáo trình CNXHKH [↑](#footnote-ref-1)
2. C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, H. 1995, tập 3, tr.41 [↑](#footnote-ref-2)
3. Trình bày từ số liệu khảo đối tượng sát trẻ em muốn tâm sự nhất truy cập từ https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/coi-trong-vai-tro-giao-duc-cua-gia-dinh-trong-xa-hoi-hien-dai-663701 [↑](#footnote-ref-3)
4. Báo dân trí. (2022)."Bức tranh" 10 năm về bạo lực gia đình ở Việt Nam. Truy cập từ:  
   https://dantri.com.vn/xa-hoi/buc-tranh-10-nam-ve-bao-luc-gia-dinh-o-viet-nam-20220127173409077.htm [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo quy định tại khoản 1, điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo điểm b, khoản 2, Điều 95 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.  
    [↑](#footnote-ref-6)
7. Ngô Thị Phong Vân ( Vụ giáo dục Dân tộc ) [↑](#footnote-ref-7)
8. Ngô Thị Phong Vân ( Vụ giáo dục Dân tộc ) [↑](#footnote-ref-8)
9. Viên Nghiên cứu Gia đình và Giới: Khảo sát về Sức khỏe, Mối quan hệ gia đình và Cuộc sống của người Phụ nứ ở Việt Nam, 2012 [↑](#footnote-ref-9)
10. Viên Nghiên cứu Gia đình và Giới: Khảo sát về Sức khỏe, Mối quan hệ gia đình và Cuộc sống của người Phụ nứ ở Việt Nam, 2012 [↑](#footnote-ref-10)
11. Tạp chí Cộng Sản: Văn hóa – Xã hội [↑](#footnote-ref-11)
12. PGS.T.S. Trần Thị Minh Thi: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam [↑](#footnote-ref-12)